

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16-9-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Mai H

Bà Nguyễn Thị Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị H Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 08-4-2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng ngày 07 tháng 11 năm 2016. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Đến đầu năm 2021, anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu

thuần, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống, mặt khác do anh H chưa chuyên T lo cho gia đình, thiếu quan T đến vợ con, có lối sống không lành mạnh, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Từ tháng 6 năm 2021 đến nay, chị và anh H sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan T đến ai, hai bên bỏ mặc nhau ai muốn sống ra sao thì sống. Vào năm 2022 anh H bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi ra tù anh H và chị vẫn sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Công H.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Công H có 02 con chung là Nguyễn Công H1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2018. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con để không làm xáo trộn cuộc sống của các con, bởi thực tế từ tháng 7 năm 2022 đến nay, cả hai con đều ở cùng với chị, cuộc sống ổn định. Trong thời gian chị và anh H còn chung sống với nhau, anh H cũng đã viết bản cam kết vào ngày 05-3-2021 với nội dung nếu anh H còn chơi bời, anh H sẽ đồng ý ra Tòa ly hôn và để chị được quyền nuôi cả hai con, tài liệu này chị đã gửi cho Tòa án. Tuy nhiên, anh H không thay đổi được lối sống nên năm 2022 anh H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt tù. Trong thời gian chị trực tiếp nuôi hai con anh H cũng không có trách nhiệm gì đối với các con. Để cuộc sống các con được ổn định, không bị ảnh hưởng lối sống tiêu cực, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 8 năm 2024 và ngày 05 tháng 9 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Công H trình bày:*

Anh H trình bày thống nhất với chị P về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung như chị P trình bày là đúng. Do anh chị có nhiều bất đồng trong quan điểm sống nên hôn nhân không có hạnh phúc, mặt khác anh cũng đua đòi, mãi chơi theo bạn bè xấu, cờ bạc, nghiện ngập nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ khoảng tháng 6 năm 2021 chị P đã bỏ về nhà bố mẹ để chị P ở và sống ly thân với anh. Mâu thuẫn đỉnh điểm là do anh mang chiếc xe máy của gia đình đi cầm cố lấy tiền trả nợ cờ bạc nên chị P không tha thứ cho anh. Anh đã thuyết phục chị P nhưng chị P kiên quyết không quay về chung sống với anh. Đến năm 2022, anh tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị bắt

và bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh tuyên phạt 24 tháng tù. Trong thời gian anh đi chấp hành án phạt tù chị P đón con bé Nguyễn Minh T về bên nhà ngoại chăm sóc. Đến tháng 3 năm 2024 anh đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa pH. Anh đã đến tìm gặp chị P mong chị P mang hai con về chung sống với anh nhưng chị P không đồng ý, kiên quyết đòi ly hôn anh. Đến nay, chị P gửi đơn khởi kiện đến Toà án xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý với điều kiện để anh nuôi con Nguyễn Minh T. Hiện nay anh đã xin được việc làm tại xưởng cơ khí tư nhân của cháu anh, mức thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 05 tháng 9 năm 2024 anh H thay đổi ý kiến, đồng ý để chị P được nuôi cả hai con, lý do thời gian gần đây công việc, thu nhập của anh không được ổn định, anh thường xuyên đi làm đến tối muộn, bố mẹ anh cũng đi làm cả ngày không phụ giúp trông cháu được. Anh đồng ý để chị P nuôi cả hai con nhưng chị P và gia đình chị P không được ngăn cản anh thăm nom con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh tự thỏa thuận với chị P, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị P.

Tài liệu xác minh tại địa pH và gia đình thể hiện: Mâu thuẫn giữa chị P và anh H là có thật, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, mặt khác do anh H chơi bời, chưa chăm lo, tu chí làm ăn, quan T vợ con, bản thân anh H còn mắc phải nhiều tệ nạn xã hội, tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị xử phạt 24 tháng tù. Điều đó càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, chị P và anh H sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan T đến ai. Khi anh H chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, chị P cũng không một lần lên thăm anh H, hai người bỏ mặc nhau, ai muốn sống ra sao thì sống. Gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Địa pH và gia đình đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án.

\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều

147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Công H. Về con chung: Giao hai con chung là: Nguyễn Công H1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Tổ dân phố D, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn; biên bản ghi lời khai của bị đơn và gia đình nguyên đơn, bị đơn; biên bản xác minh tại Tổ dân phố nơi chị P, anh H cư trú thấy quá trình chung sống giữa chị P và anh H có phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 6 năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai, bỏ mặc

nhau ai muốn sống ra sao thì sống. Mặt khác anh H còn vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 21-10-2022, khi anh H đi chấp hành án trong Trại giam Xuân Nguyên, chị P cũng bỏ mặc, không đến thăm nom. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa hai người là có thật. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị P đều khai thống nhất mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Chị đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh H không những không nhận thức được sai lầm, tu chí làm ăn, lo cho vợ con mà ngày càng lún sâu vào con đường tội lỗi, tụ tập chơi bời với bạn xấu, nghiện ngập dẫn đến ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, tự đưa bản thân vào con đường tù tội. Cho đến nay chị không còn chút tình cảm nào với anh H, vợ chồng không còn cơ hội hàn gắn, chị đã hết niềm tin vào anh H, nếu tiếp tục chung sống thì cuộc sống của vợ chồng chỉ thêm đau khổ, không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có cơ hội đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P là cần thiết, bảo đảm quyền ly hôn của nguyên đơn, giúp cho anh chị sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Công H có 02 con chung là Nguyễn Công H1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2018. Xét thấy, từ khi sống ly thân và anh H đi chấp hành án tại Trại giam, chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, có nơi ăn ở, sinh hoạt, học tập ổn định, có sự giúp đỡ của mẹ đẻ chị P cùng chăm sóc cháu. Chị P cũng có thu nhập ổn định đủ để nuôi hai con. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả hai con Nguyễn Công H1, Nguyễn Minh T cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị P và anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P và bị đơn anh Nguyễn Công H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Như vậy, các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu không tự giải quyết được về tài sản chung, các bên có thể khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Công H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Công H1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Công H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu không tự giải quyết được về tài sản chung, các bên có thể khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác sau.

4. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006544, ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn (GCNKH số 49 ngày 07/11/2016);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mai H Nguyễn Thị Ninh**

**Nguyễn Thị Minh PH**